TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÙ CANG CHẢI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/ 2018/ HS-ST
Ngày 02- 11- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vàng A Xay

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Khắc Nghiên

Ông Lý A Náng

***-Thư ký phiên toà*:** Ông Lý A Hờ, Thư ký Toà án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.

***-Đại diện VKSND huyện Mù Cang Chải tham gia phiên toà*:** Bà Vừ Thị Tình, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2018/TLST - HS ngày 05 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng Thị M**, sinh năm 1960, tại xã D, huyện M, tỉnh Y; Nơi cư trú: bản P, xã L huyện M, tỉnh Y; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Nhà C và con bà Sùng Thị D (Bố mẹ đều đã chết); có chồng là Lý Xáy N (Đã chết); bị cáo có 07 đứa con, con lớn nhất sinh năm 1977, con nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, từ ngày 25/06/2018 đến ngày 28/06/2018, sau đó được áp biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* có Bà Nguyễn Thị Duy - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái, có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Mông:* ông Thào A Dờ, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, có mặt.

NỘI DUNG VỤ AN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 06 năm 2018, tổ công tác Công an xã La Pán Tẩn đang làm nhiệm vụ tại bản Pú Nhu, xã La Pán Tẩn đã tiến hành kiểm tra lều ruộng của bà Vàng Thị M sinh năm 1960, trú tại bản P, xã L, huyện M, phát hiện anh Hờ A H (Hờ A H) sinh năm 1965 trú tại bản T, xã C, huyện M đang ngồi cạnh bép, trên tay cầm một cái bật lửa ga màu đỏ và một mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy. Sau đó tổ Công an đã thu giữ của bà Vàng Thị M 01 gói màu xanh bên trong có 46 viên nén màu hồng, 01 viên nén màu nâu nghi là ma túy tổng hợp và 2.520.000 đồng tiền mặt. Công an xã La Pán Tẩn tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng chuyển về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mù Cang Chải để điều tra làm rõ.

Kết quả điều tra, Vàng Thị M khai nhận: khoảng tháng 04/2018 Vàng Thị M đi chăn trâu tại bản Pú Nhu, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải thì gặp 01 người đàn ông dân tộc Mông không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ hỏi có mua thuốc không, thì M hỏi lại là thuốc gì, người này nói "thuốc ngựa" M biết là ma tuý tổng hợp, vì M nghiện ma túy và thi thoảng dùng nên biết. Qua nói chuyện M đồng ý mua của người đàn ông đó 69 viên nén màu hồng, 01 viên nén mầu nâu mục đích là để sử dụng và ai hỏi mua thì bán kiến lời với giá 40.000 đồng một viên, 70 viên là 2.800.000 đồng. Khi thỏa thuận xong bị cáo M bảo người này đứng đợi còn M về lều ruộng lấy tiền ra trả, sau khi mua bán xong người đàn ông này đi đâu M không biết. Từ ngày mua được ma túy đến ngày bị bắt, bị cáo M sử dụng cho bản thân và dùng làm thuốc cho gà hết 22 viên và bán cho anh H 01 nửa viên màu hồng với giá 20.000 đồng vào ngày 21/6/2018. Số còn lại là 46 viên màu hồng và 01 viên màu nâu thì bị cáo M gói vào mảnh giấy nilon màu xanh, cất vào trong ví vải và để trên đống củi cạnh giường ngủ. Đến ngày 22/6/2018 thì bị Công an phát hiện và thu giữ.

Tại bản kết luận giám định số: 137/GĐMT ngày 03 tháng 07 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- 46 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu nâu trên mặt của mỗi viên có chữ WY thu giữ của Vàng Thị M có tổng khối lượng là: 4,69 gam *(Bốn phẩy sáu chín gam)*.

- 0,88 gam trích từ 4,69 gam viên nén màu hồng và viên nén màu nâu trên một mặt của mỗi viên có chữ WY gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ.

Tại bản kết luận giám định số: 163/KLGĐ ngày 28/ 06/ 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

Toàn bộ số tiền 2.520.000 đồng gửi đi giám định đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Bản Cáo trạng số: 21/ CT-VKS-MCC ngày 02 tháng 10 năm 2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Vàng Thị M về

tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vàng Thị M khai nhận: 46 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu nâu thu giữ trong vụ án là của bị cáo mua về với mục đích là để sử dụng cho bản thân và ai hỏi mua thì bán kiếm lời; đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, giữ nguyên Quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vàng Thị M từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị xử lý vật chứng và tài sản bị tạm giữ theo quy định của pháp luật.

Ý kiến trình bày của người bào chữa cho bị cáo Vàng Thị M nhất trí với tội danh và điều luật truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số; sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, không được đi học, trình độ hiểu biết về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước còn hạn chế; gia đình thuộc diện hộ nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vàng Thị M từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Vàng Thị M không có ý kiến tranh luận gì. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các thành viên của Hội đòng xét xử, Thư ký phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thủ tục Tố tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hình tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Vàng Thị M tại phiên toà, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, phù hợp với bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Từ đó đủ cơ sở kết luận: ngày 22 - 06 - 2018 bị cáo Vàng Thị M đã có hành vi cất dấu 4,69 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng và bán kiến lời, thực tế vào ngày 21/6/2018 bị cáo M đã bán cho Hờ A H một nửa viên ma túy tổng hợp với giá 20.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáoVàng Thị M đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Với tính chất của vụ án nghiên trọng, bị cáo Vàng Thị M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự**,** nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng do vụ lợi cá nhân bị cáo đã bất chấp pháp luật cố tình thực hành vi Mua bán trái phép chất ma tuý. Hình vi đó của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách pháp luật của nhà nước trong lĩnh vực phòng, chống và kiểm sát ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lao động, làm ăn lương thiện sống có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh tại địa phương nơi cư trú bị cáo không có tài sản gì có giá trị lớn, nguồn thu nhập chính chủ yếu từ làm ruộng, nương và chăn nuôi. Không có khả năng, điều kiện để bảo đảm thi hành án. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạy bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Vàng Thị M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn hai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần được áp dụng khi quyết định hình phạt.

[6] Đối với vật chứng và tài sản có liên quan đến vụ án cần được xử lý như sau:

- Vật chứng là 02 vỏ phong bì, giấy nilon gói sau khi lấy mẫu giám định; 01 bật lửa ga màu đỏ, không có nhãn mác, đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy xém xét thấy không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Vật chứng là chất ma túy hiện đang được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, đây là vật cấm lưu hành cần được tịch thu tiêu hủy.

- Vật chứng là tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hiện đang được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, với tổng số tiền là 2.520.000 đồng. Trong đó có 20.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có, cần được tịch thu sung quỹ Nhà nước, Còn 2.500.000 đồng tiền do thu nhập hợp pháp của bị cáo nên cần được trả lại cho bị cáo.

[7] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông bán ma túy cho bị cáo Vàng Thị M, do bị cáo không biết rõ họ, tên, địa chỉ cũng như không nhận dạng được người đó nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ.

Đối với Hờ A H đã mua 01 nửa viên ma túy của Vàng Thị M ngày 22/06/2018, anh Hò đã sử dụng hết. Hành vi của Hờ A H chưa cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối

với anh Hờ A H là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với Vũ Quang T sinh năm 1984, trú tại xóm N, xã P, huyện P, tỉnh T là người xin ngủ nhờ tại lều ruộng của bị cáo Vàng Thị M tối ngày 22/06/2018. Quá trình làm việc xác định anh Vũ Quang T không liên quan đến hành vi *"Mua bán trái phép chất ma túy"* của bị cáo Vàng Thị M. Do đó Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Vũ Quang T trong vụ án này.

[8] Về án phí: Bị cáo Vàng Thị M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vàng Thị M phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Vàng Thị M 05 *(Năm)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ 03 ngày đã tạm giữ, từ ngày 25-6-2018 đến 28/06/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Xử lý vật chứng, tài sản có liên quan đến vụ án:

Áp dụng điểm b, c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 02 vỏ phong bì, giấy nilon gói sau khi lấy mẫu giám định; 01 bật lửa ga màu đỏ, không có nhãn mác, đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy; 01 phong bì niêm phong vật chứng là ma túy do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước có ghi "vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Vàng Thị M tại bản Pú Nhu, xã La Pán Tẩn ngày 22/06/2018" sau khi lấy mẫu giám định, mặt sau phong bì các mép được dán kín, có chữ ký họ tên của Trương Xuân Ngọc, Nguyễn Anh Tuấn, Sùng A Chư, Sầm Mạnh Trường, Giàng A Phóng, Phạm Văn Đồng điểm chỉ ngón trỏ phải của Vàng Thị M và các hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 20.000đ *(Hai mươi nghìn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; trả lại cho bị cáo Vàng Thị M 2.500.000đ *(Hai triệu, năm trăm nghìn đồng)* tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Toàn bộ số tiền này đang được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Mặt trước phong bì có ghi: Vật chứng là tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của Vàng Thị M ngày 22/06/2018 (Sau khi đã giám định); mặt sau phong bì các mép được dán kín, có chữ ký, họ tên của Trương Xuân Ngọc, Đào Thị Vui, Sùng

A Chư và các hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái.

3. Áp phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vàng Thị M phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: bị cáo Vàng Thị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSNDhuyện MCC;
- Công an huyện MCC (02 bản);
- Chi cục THADS huyện MCC;
- Trại tam giam;
- Bị cáo;
- THA phạt tù ;
- Lưu: TA, tiểu HS, HS (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Vàng A Xay